

Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 16 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN H B, THÀNH PHỐ H P

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Yến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Ngọc Hải;

Ông Nguyễn Minh Toàn.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Hương Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu TR tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân quận H B, thành phố H P và điểm cầu thành phần tại Trại tạm giam Công an thành phố H P, Tòa án nhân dân quận H B xét xử trực tuyến công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 99/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 95/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. P V S, sinh ngày 11 tháng 01 năm 1990 tại H P; nơi cư trú: Số 10/141A Q C, phường H V, quận H B, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P D V và bà N T H; có vợ là Đỗ Hồng Linh và 05 con, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2023; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024, tạm giam từ ngày 22/01/2024; có mặt.

2. P N T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 1993 tại H P; nơi ĐKKHKT: Thôn T N, xã M D, huyện A L, thành phố H P; chỗ ở: Số 3A/194 đường 5 mới, Q C, phường H V, quận H B, thành phố H P; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông P V Đ và bà P T T H; có vợ là N T H và 02 con; tiền án: Bản án số 08/2021/HS-ST ngày 09/02/2021 Tòa án nhân dân huyện A L xử phạt 15 tháng tù

về tội Sản xuất hàng cấm. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 23/01/2022, thi hành xong án phí hình sự sơ thẩm ngày 18/3/2022 (chưa xóa án tích); tiền sự: Không; bị bắt tạm giữ từ ngày 15/01/2024, tạm giam từ ngày 22/01/2024; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Chị N T H, sinh năm 1994; địa chỉ: Số 3A/194 đường 5 mới, Q C, phường H V, quận H B, thành phố H P; có mặt.

- *Người chứng kiến:* Ông Đ V T; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 15/01/2024, tổ công tác Công an quận H B, H P tuần tra, kiểm soát tại khu vực đầu ngõ 194 đường 5 mới, Q C, H B phát hiện P N T có biểu hiện nghi vấn nên kiểm tra, lập biên bản bắt quả tang và thu giữ tại mặt sau quần sóc của TR đang mặc có: 01 túi nilon mép dán màu đỏ kích thước 4 x 6cm chứa 03 viên nén màu hồng (mẫu QT01) và 01 túi nilon mép dán màu xanh chứa tinh thể màu trắng kích thước 4 x 4cm (mẫu QT02) đều nghi là ma túy, được quần xung quanh bằng băng dính màu đen; 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone màu xám đã qua sử dụng có số IMEI 353309076352978.

Căn cứ kết quả nhận dạng, lời khai của TR và các tài liệu điều tra, ngày 15/01/2024 Công an quận H B bắt khẩn cấp đối với P V S và thu giữ 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung màu đỏ đã qua sử dụng.

Khám xét chỗ ở của P V TR thu giữ tại khu vực phòng khách 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng. Khám xét chỗ ở của P V S, thu giữ số tiền 20.295.000 đồng. Bị cáo S khai nhận: Số tiền trên là do gia đình P V S thuộc hộ cận nghèo nên được Mặt trận Tổ quốc Việt Nam quận H B và các doanh nghiệp hỗ trợ gia đình S sửa nhà.

Tại bản Kết luận giám định số 64/KL-KTHS ngày 17/01/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P, xác định: “03 viên nén màu hồng của mẫu QT01 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng 1,28 gam; tinh thể trắng của mẫu QT02 gửi giám định là ma túy Ketamine, khối lượng 1,46 gam”.

Xét nghiệm nhanh nước tiểu của P N T dương tính với MET và MDMA, P V S dương tính với MET và AMP.

Tại Cơ quan điều tra, P V S khai nhận: Do không có công việc ổn định nên S nảy sinh ý định mua ma túy về bán kiếm lời. Trước khi bị bắt khoảng 01 tuần, S mua 10 viên ma túy tổng hợp với giá 250.000 đồng/01 viên và 10gam ma túy Ketamine giá 700.000 đồng/01 gam của 01 người đàn ông tên D (không rõ lý lịch) nhà ở A Đ, A D giới thiệu. Đến khoảng 11 giờ ngày 15/01/2024, có 01 người nam giới gọi điện cho S hỏi mua “01 to, ba nhỏ” (tức là 01 gam ma túy Ketamine và 03 viên ma túy tổng hợp), 02 bên thỏa thuận giá mua bán là 2.000.000 đồng. S đồng ý và chuẩn bị 01 túi nilon chứa 03 viên ma túy màu hồng và 01 túi nilon chứa ma túy

Ketamine mang sang nhà TR nhờ TR cầm ma túy ra đầu ngõ 194 đường 5 mới giao cho khách, thu số tiền 2.000.000 đồng. Sau đó, S lấy băng dính đen quấn xung quanh 02 túi nilon đựng ma túy và dính số ma túy trên vào mặt sau quần sóc TR đang mặc. Do đợi lâu không thấy TR về, S nghi TR bị Công an bắt nên đã bỏ về và số ma túy còn lại vất xuống sông.

Tại Cơ quan điều tra, P N T khai nhận: Khoảng 11 giờ 25 phút ngày 15/01/2024, TR cùng vợ N T H nấu cơm tại khu vực sân trước cửa nhà thì P V S (là anh họ của TR, nhà sát cạnh nhà TR) sang nhà gặp TR. Cả 02 đi vào trong phòng khách nhà TR. Tại đây, S đưa cho TR 01 túi nilon mép dán màu đỏ bên trong chứa 03 viên nén màu hồng và 01 túi nilon mép dán màu xanh bên trong chứa tinh thể trắng để nhờ TR mang ra đầu ngõ 194, đường 5 mới giao cho khách và thu hộ 2.000.000 đồng. TR biết S nhờ TR đi giao ma túy nhưng vẫn đồng ý. S lấy 01 cuộn băng dính màu đen (đang để trên ghế sofa nhà TR) quấn quanh 02 túi nilon chứa ma túy và dính vào mặt sau quần sóc TR đang mặc. Sau đó, TR đi bộ ra điểm hẹn tại đầu ngõ 194, đường 5 mới giao ma túy nhưng chưa kịp giao thì bị bắt quả tang.

Vật chứng của vụ án: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 64MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an H P bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 điện thoại di động Samsung có số Imei: 354203114180401 của P V S đã qua sử dụng; 01 điện thoại di động Iphone có số Imei: 3533090763529 đã qua sử dụng của P N T; 01 đoạn băng dính màu đen và 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng. Số tiền 20.295.000 đồng thu giữ của P V S đã chuyển vào tài khoản của Chi cục Thi hành án dân sự quận H B tại Kho bạc Nhà nước quận H B.

Tại bản Cáo trạng số 72/CT-VKSHB ngày 28/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố các bị cáo P V S và P N T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo P V S và P N T khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P truy tố và nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người chứng kiến khai tại phiên tòa có nội dung phù hợp với lời khai của các bị cáo, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như nội dung bản Cáo trạng. Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ của các bị cáo, Kiểm sát viên đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận H B đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt P V S mức án từ 45 tháng tù đến 51 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo S.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên phạt P N T mức án từ 39 tháng tù đến 45 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung của P V S đã qua sử dụng có số Imei 354203114180401. Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 64MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an H P bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 đoạn băng dính màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen. Trả lại bị cáo TR 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng, có số Imei 353309076352978. Trả lại bị cáo S số tiền 20.295.000 đồng nhưng cần tạm giữ để đảm bảo việc thi hành án. Các bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Sau khi kết thúc phần tranh luận, các bị cáo nói lời sau cùng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt, tạo điều kiện để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an quận H B, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận H B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

- Về tội danh:

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo P V S và P N T tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định hàm lượng ma túy, lời khai của người có liên quan, người chứng kiến và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ, khẳng định: Do không có công việc ổn định nên P V S đã nảy sinh ý định mua ma túy MDMA và ma túy Ketamine về bán kiếm lời. Ngày 15/01/2024, bị cáo P V S có hành vi giao cho P N T 03 viên MDMA và 01 gói Ketamine để đi giao ma túy cho người đàn ông không quen biết tại khu vực đầu ngõ 194 đường 5 mới, phường H V, quận H B, thành phố H P thì

bị bắt quả tang. Như vậy, hành vi của các bị cáo P V S, P N T đủ cấu thành phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự.

- Về định khung hình phạt:

[3] Số ma túy các bị cáo sử dụng để bán kiếm lợi theo kết luận giám định là 1,28gam MDMA và 1,46 gam Ketamine. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 19 ngày 02/02/2018 của Chính phủ: Tỷ lệ phần trăm khối lượng của MDMA tương đương chiếm 25,6%; tỷ lệ phần trăm khối lượng của Ketamine tương đương chiếm 7,3%, tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng của 02 chất dưới 100% nên khối lượng MDMA và Ketamine TR, S dùng để mua bán thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự như kết luận của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận H B, thành phố H P là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

- Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

[4] Tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm, đã xâm phạm chế độ quản lý đặc biệt của Nhà nước về cất giữ các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các bị cáo mua bán ma túy với số lượng lớn và tổ chức cho nhiều người sử dụng ma túy nên cần phải được xử lý nghiêm, phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[5] Các bị cáo cùng nhau thực hiện tội phạm nên phạm tội thuộc trường hợp đồng phạm theo Điều 17 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, khi quyết định hình phạt cần xem xét vai trò của từng bị cáo trong đồng phạm và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để phân hóa tội phạm cũng như áp dụng mức hình phạt tương xứng theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự.

- Xét vai trò, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt:

[6] Bị cáo S là người đi mua ma túy về để bán kiếm lời. Bị cáo TR đi giao ma túy cho người mua. Nên, bị cáo S là người chủ mưu, bị cáo TR là người giúp sức nên mức hình phạt của bị cáo S cao hơn so với bị cáo TR.

[7] Bị cáo P V S không bị áp dụng tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật Hình sự. Bị cáo P N T có 01 tiền án, chưa được xóa án tích nên bị cáo S phải chịu tình tiết tăng nặng "tái phạm" theo điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[8] Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều khai báo thành khẩn, tỏ ra ăn năn hối cải nên đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về hình phạt bổ sung:

[9] Ngoài hình phạt chính, các bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Xét các bị cáo

không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

- Về xử lý vật chứng và các vấn đề khác:

[10] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào các điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, cần: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì giấy có dấu niêm phong số 64MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an H P bên trong chứa số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì; 01 đoạn băng dính màu đen, 01 cuộn băng dính màu đen đã qua sử dụng. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động Samsung của P V S đã qua sử dụng có số Imei 354203114180401. Trả lại bị cáo P N T 01 điện thoại di động Iphone đã qua sử dụng có số Imei 353309076352978 và trả lại bị cáo S số tiền 20.295.000 đồng do không liên quan đến việc phạm tội của các bị cáo, nhưng cần tạm giữ số tiền 20.295.000 đồng cuắt bị cáo S để đảm bảo việc thi hành án.

[11] Đối với đối tượng nam giới bán ma túy cho S và người nam giới hỏi mua ma túy của S hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Công an quận H B tiếp tục điều tra làm rõ xử lý sau là có căn cứ.

[12] Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 58; Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo P V S phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo P V S 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 15/01/2024.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 của Bộ luật Hình sự, tuyên bố: Bị cáo P N T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt bị cáo P N T 42 (bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15/01/2024.

- Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) bì giấy có dấu niêm phong số 64MT/PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố H P bên trong chứa toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định cùng toàn bộ vỏ bao bì.

+ Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 (một) điện thoại di động Samsung đã qua sử dụng, có số Imei 354203114180401 của P V S; 01 (một) 01 điện thoại di

động Iphone đã qua sử dụng, có số 353309076352978 của P N T; 01 (một) đoạn băng dính màu đen và 01 (một) cuộn băng dính màu đen đều đã qua sử dụng.

+ Trả lại bị cáo Phạm Văm S số tiền 20.295.000 (hai mươi triệu, hai trăm chín mươi lăm nghìn) đồng nhưng tạm giữ số tiền 20.295.000 đồng để đảm bảo việc thi hành án.

(Đặc điểm theo Quyết định chuyển vật chứng số 57/QĐ-VKSHB ngày 28/6/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân quận H B; Biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/7/2024 giữa Công an quận H B và Chi cục Thi hành án dân sự quận H B; Biên lai thu tiền số 0002551 ngày 02/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự quận H B, thành phố H P)

- Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc các bị cáo P V S và P N T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật./.

Nơi nhận:

- VKSND quận H B;
- VKSND thành phố H P;
- TAND thành phố H P;
- Cơ quan Điều tra Công an H B;
- Cơ quan THAHS Công an H B;
- Công an thành phố H P;
- Trại tạm giam H P;
- Chi cục THADS H B;
- Sở Tư pháp H P;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Hải Yến

